

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC / HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGỮ VĂN
(Năm học 2025 – 2026)

A. NGỮ VĂN 6

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 6 Số học sinh: 273

Số học sinh chuyên đề lựa chọn (nếu có) :

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 5 Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 5 Khá: Đạt: 0 Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học : (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)

Stt	Thiết bị dạy học	Số lượng	Ghi chú
1	* Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo Chat GPT, AI...		
2	* Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên - Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) điện tử phù hợp với Chương trình Ngữ văn ở mỗi lớp. Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn Ngữ văn mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng	6	

	<p>được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh); - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập; - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. 		
3	<p>* Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu các thể loại truyện - Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu gồm: truyện hiện đại, truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện đồng thoại. Bộ tranh gồm 02 tờ: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tranh minh họa về một số nhân vật nổi tiếng trong các truyện truyền thuyết và cổ tích (Thánh Gióng; Thạch Sanh); + 01 tranh minh họa một số nhân vật truyện đồng thoại như: Dế Mèn, Bọ Ngựa, Rùa Đá; hoặc tranh minh họa cho các truyện hiện đại như: Bức tranh em gái tôi 	6	
4	<p>* Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu. - Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản truyện: mô hình cốt truyện và các thành tố của truyện đề tài, chủ đề, chi tiết, nhân vật); mô hình đặc điểm nhân vật (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ); mô hình lời người kể chuyện (kể theo ngôi thứ nhất và kể theo ngôi thứ ba) và lời nhân vật Bộ tranh gồm 03 tờ: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tranh vẽ các thành phần của một cốt truyện thông thường; + 01 tranh vẽ mô hình đặc điểm nhân vật (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ); + 01 tranh minh họa ngôi kể thứ nhất 	6	
5	<p>* Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại thơ. 	6	

	<p>- Bộ tranh dạy các tác phẩm thơ, thơ lục bát, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả (số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát). Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <p>+ 01 tranh mô hình hóa các yếu tố tạo nên bài thơ nói chung: số tiếng, vần, nhịp, khổ, dòng thơ;</p> <p>+ 01 tranh minh họa cho mô hình bài thơ lục bát và bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả (có thể tích hợp tranh đầu luôn cho 1 trong 2 loại bài thơ này).</p>		
6	<p>* Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng</p> <p>- Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại kí.</p> <p>- Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng. Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <p>+ 01 tranh minh họa bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng và tiêu biểu;</p> <p>+ 01 tranh minh họa cho các hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của tác phẩm kí.</p>	6	
7	<p>* Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng</p> <p>- Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại nghị luận.</p> <p>- Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; Bảng nêu ý kiến, lí lẽ, bằng chứng (kiểm chứng được và không kiểm chứng được) và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <p>+ 01 tranh minh họa bố cục bài văn nghị luận (mở bài, thân bài, kết bài, các ý lớn);</p> <p>+ 01 tranh minh họa cho ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của các yếu tố đó.</p>	6	
8	<p>* Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin</p> <p>- Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu loại văn bản thông tin.</p> <p>- Tranh một số dạng/loại văn bản thông tin thông dụng. Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin. Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <p>+ 01 tranh minh họa một số dạng/loại văn bản thông tin thông dụng;</p> <p>+ 01 tranh minh họa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin như: nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.</p>	6	

9	<p>* Tranh minh họa: Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản và Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản</p> <p>- Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết.</p> <p>01 tranh minh họa về:</p> <p>- Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm;</p> <p>- Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản dưới dạng sơ đồ tư duy.</p>	6	
10	<p>* Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình</p> <p>- Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết</p> <p>- Bộ tranh minh họa về Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản tiêu biểu có trong chương trình gồm: văn bản tự sự, văn bản miêu tả, văn bản biểu cảm, văn bản nghị luận, văn bản thuyết minh; Biên bản cuộc họp. Bộ tranh gồm 5 tờ:</p> <p>+ 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm hoặc kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích;</p> <p>+ 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt;</p> <p>+ 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng;</p> <p>+ 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện;</p> <p>+ 01 tranh minh họa mô hình bố cục một biên bản cuộc họp.</p>	6	
11	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam</p> <p>- Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu Văn học dân gian Việt Nam.</p> <p>Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu các thể loại truyện dân gian:</p> <p>- Lời thuyết minh hoặc ý kiến phân tích của các nhà nghiên cứu văn học dân gian về một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật (có xen hình ảnh Minh họa từ các truyện tranh hoặc các trích đoạn phim hoạt hình được chuyển thể từ:</p> <p>+ Truyện truyền thuyết;</p> <p>+ Truyện cổ tích;</p>	6	

	<ul style="list-style-type: none"> + Truyện ngụ ngôn; + Truyện cười; - Một số ý kiến đánh giá chung của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học về kho tàng truyện dân gian Việt Nam. 		
12	<ul style="list-style-type: none"> * Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Tuân - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác giả Nguyễn Tuân. + Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm (kí) của Nguyễn Tuân: + Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về một số nét đặc sắc trong tác phẩm kí của nhà văn Nguyễn Tuân; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc một số trích đoạn kí; + Tư liệu những hình ảnh về địa danh, sự vật xuất hiện trong kí của Nguyễn Tuân kèm lời thuyết minh 	6	
13	Hộp chỉ dẫn: Suu tầm vi deo, tranh ảnh minh họa cho từng bài học cụ thể		

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình -Ngữ văn 6

HỌC KÌ I : 18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết

STT	Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp phát triển năng lực số	Ghi chú
1	Bài 1: Tôi và các bạn	12	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học. * Năng lực chuyên biệt - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật. - Nhận biết được từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy) hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết bài văn đảm bảo các bước. - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, tổ chức, lưu trữ thông tin một cách logic và ngắn gọn. - Thể hiện sự hiểu biết của mình về thông qua việc tạo ra một sản phẩm nội dung số trực quan, sinh động. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Nhân ái, chan hòa, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.</p>	<p>1.3.TC1a 3.1.TC1b</p>	
2	Bài 2: Gõ cửa trái tim	13	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp thiên nhiên và cuộc sống</p>		
			<p>1. Năng lực</p>		

3	Bài 3: Yêu thương và chia sẻ	13	<p>* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số. - Phát triển nội dung số: thực hiện được cách tìm kiếm đơn giản để tìm hình ảnh minh họa . <p>2. Phẩm chất</p> <p>Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi bất hạnh.</p>	3.1.TC1a 1.1.TC1b	
4	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	4	<p>1. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết của học sinh theo thể loại/ chủ đề đã học cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, Viết của học sinh 		

			<p>2. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tự học, tìm tòi sáng tạo, vận dụng - Trung thực, trách nhiệm trong kiểm tra đánh giá. 		
5	Bài 4: Quê hương yêu dấu	14	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa, nhận biết được hoán dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng hoán dụ. - Bước đầu biết làm thơ lục bát và viết lại đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp và tạo lập lại nội dung số: thực hành việc tích hợp các mục nội dung và thông tin mới, tìm kiếm hình ảnh. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hóa, truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.</p>	3.2.TC1a	
6	Bài 5:	12	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p>		

	Những nẻo đường xứ sở		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí. - Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép(đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt) - Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số: cần lựa chọn, tổ chức, lưu trữ thông tin một cách logic và ngắn gọn - Phát triển nội dung số: thể hiện sự hiểu biết qua việc tạo ra một sản phẩm nội dung số trực quan, sinh động. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương xứ sở.</p>	<p>1.3.TC1a</p> <p>3.1.TC1b</p>	
7	Ôn tập và kiểm tra cuối kì I.	4	<p>* Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (truyện, thơ lục bát, kí, du kí); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết đơn vị tiếng Việt trong đoạn ngữ liệu cụ thể. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ lục bát, bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm. <p>* Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. 		

HỌC KÌ II : 17 tuần x 4 tiết/tuần = 68 tiết

STT	Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số	Ghi chú
8	Bài 6: Chuyện kể về những người anh hùng	12	<p>1. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học. * Năng lực chuyên biệt - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như; cốt truyện, nhân vật, lời kể; yếu tố kì ảo, nhận biết được chủ đề của văn bản. - Nhận biết được bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triieenr khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian. - Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp) - Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện - Kể được một truyền thuyết. * Năng lực số - Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số: lựa chọn, tổ chức, lưu trữ thông tin một cách logic và ngắn gọn. - Phát triển nội dung số: tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân qua các phương tiện số.</p> <p>2. Phẩm chất - Tự hào về lịch sử truyền thống văn hóa của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.</p>	<p>1.3.TC1a 3.1.TC1b</p>	
9	Bài 7:Thế giới cổ tích	13	<p>1. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học. * Năng lực chuyên biệt:</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như : cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Biết vận dụng kiến thức về ngữ nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc , viết, nói, nghe. - Viết được bài văn kể về một truyện cổ tích. - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. <p>2. Phẩm chất : Sống vị tha, yêu thương con người, trung thực, khiêm tốn.</p>		
10	Ôn tập, kiểm tra giữa kì II	4	<p>1. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết của học sinh theo thể loại/ chủ đề đã học cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, Viết của học sinh <p>2. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tự học, tìm tòi sáng tạo, vận dụng - Trung thực, trách nhiệm trong kiểm tra đánh giá.. 		
11		13	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học. * Năng lực chuyên biệt: 		

	<p>Bài 8: Khác biệt và gần gũi</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩa, tình cảm của bản thân. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ; hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc trong việc biểu đạt nghĩa. - Bước đầu viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề); tóm tắt được ý kiến của người khác. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số: lựa chọn, tổ chức, lưu trữ thông tin một cách logic và ngắn gọn. - Phát triển nội dung số: tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân qua các phương tiện số. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Sống trung thực, thể hiện đúng suy nghĩa riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.</p>	<p>1.3.TC1a</p> <p>3.1.TC1b</p>	
<p>12</p>	<p>Bài 9: Trái đất – ngôi nhà chung</p>	<p>14</p>	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thương thức (cảm thụ) văn học.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu thông tin cơ bản của văn bản. hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và hiểu được vai trò giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu. - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được biên bản ghi chép theo đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ, nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã học. - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. - Chỉ ra được vấn đề đặt ra trong văn bản liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân <p>* Năng lực số</p> <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác thông qua công nghệ số: lựa chọn và sử dụng công cụ số để cùng nhau hợp tác, xây dựng ý tưởng. - Bảo vệ môi trường: nhận thức được tác động của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường (chỉ ra được những tác động của con người đối với môi trường) <p>2. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài; có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất. 	<p>2.4.TC1a</p> <p>4.4.TC1a</p>	
13	Bài 10: Cuốn sách tôi yêu	8	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, thưởng thức (cảm thụ) văn học.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học. - Nhận ra đặc điểm của bài văn nghị luận văn học. - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. 		

			- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã học. *Phẩm chất: - Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách.		
14	Ôn tập và kiểm tra cuối kì II.	4	* Năng lực: - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận ; nhận biết và thực hành sử dụng các biện pháp tu từ, thành ngữ, cấu trúc câu, dấu câu. - Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm và từ một vấn đề gợi ra từ cuốn sách đã đọc; Thuyết minh thuật lại một sự kiện; Viết được một biên bản ; * Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực. - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 11	1. Năng lực - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I (từ bài 1 đến bài 3) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế.	Viết trên giấy

			<p>+ Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết</p> <p>+ Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>2. Phẩm chất</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<p>1. Năng lực</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kỳ I gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế.</p> <p>+ Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết</p> <p>+ Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>2. Phẩm chất</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	Viết trên giấy
			<p>1. Năng lực</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ II (từ bài 6 đến bài 8) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể:</p>	

<p>Giữa học kỳ 2</p>	<p>90 phút</p>	<p>Tuần 28</p>	<p>+ Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	<p>Viết trên giấy</p>
<p>Cuối học kỳ 2</p>	<p>90 phút</p>	<p>Tuần 32</p>	<p>1. Năng lực - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kỳ II gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kỹ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kỹ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học; biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	<p>Viết trên giấy</p>

III. Các nội dung khác

1. Nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a. Nội dung bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Phân phối chương trình (tổng số 36 tiết/ năm)

Stt	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung
1	<p>* Văn tự sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản truyện kí hiện đại - Phương pháp làm một bài văn tự sự: cách xây dựng tình huống, lựa chọn ngôi kể, nhân vật, sự việc trong văn tự sự... - Rèn kỹ năng làm bài văn kể về một trải nghiệm với các chủ đề: Tình bạn, gia đình, yêu thương chia sẻ, vẻ đẹp các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc - Kể về người anh hùng trong truyền thuyết; kể sáng tạo. - Luyện kỹ năng viết đoạn văn, bài văn - Thực hành viết bài văn kể chuyện 	<p>3</p> <p>2</p> <p>5</p>	<p>* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn tự sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tạo tình huống, lựa chọn ngôi kể, nhân vật - Lựa chọn các sự việc tiêu biểu <p>* Kỹ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>	<p>- Tài liệu tham khảo</p> <p>Máy tính, máy chiếu</p>	
2	<p>* Văn biểu cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bước cảm thụ thơ văn - Cách xây dựng đoạn, bài văn văn biểu cảm - Rèn kỹ năng viết đoạn văn, bài văn cảm thụ 	<p>2</p> <p>3</p> <p>3</p>	<p>* Kiến thức: HS nắm được những bước cơ bản cảm thụ thơ văn: Cách dùng từ đặt câu, viết đoạn văn</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức thực hành viết đoạn văn</p>	<p>-Tài liệu tham khảo</p> <p>Máy tính, máy chiếu</p>	

<p>3</p>	<p>* Văn miêu tả - Phương pháp làm bài văn miêu tả: Tưởng tượng, liên tưởng, sử dụng từ ngữ miêu tả, biện pháp tu từ.... - Các dạng bài văn miêu tả: Tả cảnh, tả cảnh sinh hoạt, miêu tả sáng tạo - Luyện kỹ năng viết đoạn văn, bài văn miêu tả về chủ đề: cảnh đẹp quê hương đất nước, con người. - Thực hành viết bài văn miêu tả</p>	<p>6</p>	<p>* Kiến thức: HS nắm được những yêu cầu chung của một bài văn miêu tả: Tả cảnh, tả cảnh sinh hoạt - Biết lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ hợp lí trong bài viết cụ thể * Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>	<p>- Tài liệu tham khảo; Máy tính, máy chiếu</p>	
<p>4</p>	<p>* Văn thuyết minh thuật lại một sự kiện - Phương pháp làm bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện - Luyện kỹ năng viết đoạn văn, bài văn thuyết minh về chủ đề: Về đẹp giá trị truyền thống văn hóa của DT, thuyết minh về một cuốn sách, ... - Thực hành viết bài văn thuyết minh</p>	<p>4</p>	<p>* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn thuyết minh - Cách lựa chọn sự kiện tiêu biểu, trình bày các sự kiện theo trình tự diễn biến hợp lí. * Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>	<p>- Tài liệu tham khảo; Máy tính, máy chiếu</p>	
<p>5</p>	<p>* Văn nghị luận - Phương pháp nghị luận: Xác định vấn đề nghị luận, xây dựng đoạn văn nghị luận, cách lập luận trong văn nghị luận (trình bày luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng...) - Các cách xây dựng một đoạn văn nghị luận.</p>	<p>4</p>	<p>* Kiến thức: HS nắm được những yêu cầu chung của một bài văn nghị luận ; nghị luận về hiện tượng đời sống, nghị luận một vấn đề được gọi ra từ một cuốn sách - Biết cách xây dựng một đoạn văn nghị luận (có luận điểm) - Thực hành viết một bài văn nghị luận cụ thể</p>	<p>- Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bài nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, một vấn đề được gợi ra từ một cuốn sách đã đọc về các chủ đề: tình bạn, gia đình, yêu thương chia sẻ... - Luyện viết đoạn văn nghị luận có luận điểm - Thực hành viết bài văn nghị luận . 		<p>* Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>		
6	<p>* Chủ đề Tiếng việt: Các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cơ bản vận dụng các biện pháp tu từ vào kiểu bài cụ thể: kể chuyện, miêu tả - Luyện viết đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả có sử dụng biện pháp tu từ. - Thực hành viết bài văn miêu tả 	4	<p>* Kiến thức: HS nắm được đặc điểm, ý nghĩa của biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ...</p> <p>* Kỹ năng Biết cách sử dụng các biện pháp tu từ để thực hành viết một bài văn cụ thể</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	

b. Nội dung phụ đạo học sinh yếu

Phân phối chương trình (tổng số 36 tiết/ năm)

Học kì I: 20 tiết

Stt	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung
1	* Chủ đề 1	2	<p>*Kiến thức HS cần nắm được -Văn học:</p>	Máy chiếu – phiếu học tập	

	<p>- Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu các văn bản truyện hiện đại</p> <p>- Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về từ và nghĩa của từ.</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng làm bài văn tự sự (kể một trải nghiệm)</p>	<p>1</p> <p>3</p>	<p>+ Có kỹ năng đọc, nắm được đặc điểm của văn bản tự sự như chủ đề, cốt truyện, nhân vật, sự việc liên quan đến câu chuyện.</p> <p>+ Ngôi kể</p> <p>+ Rút ra ý nghĩa, bài học cho bản thân được rút ra từ văn bản đã học.</p> <p>-Tiếng việt:</p> <p>+ Cấu tạo từ, nghĩa của từ</p> <p>+ Cấu tạo và chức năng của cụm danh từ, động từ, tính từ.</p> <p>+ Vận dụng được kiến tiếng việt đã học vào quá trình tạo lập văn bản.</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kỹ năng viết được bài văn kể về một trải nghiệm của em.</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>		
<p>2</p>	<p>* Chủ đề 2</p> <p>-Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu các văn bản thơ hiện đại</p>	<p>3</p>	<p>* Kiến thức</p> <p>HS nắm được</p> <p>- Văn học</p> <p>+ Có kỹ năng đọc, nắm được đặc điểm của văn bản thơ như số tiếng, số dòng, vần, nhịp.</p> <p>+ Nét độc đáo của thơ được thể hiện thông qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.</p> <p>- Tiếng việt</p>	<p>Máy chiếu – phiếu học tập</p>	

	<p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về từ và biện pháp tu từ. (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, bài ca dao. (2 tiết)</p>	<p>1</p> <p>+ Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa, ẩn dụ, so sánh, hoán dụ, ẩn dụ và tác dụng của các biện pháp tu từ trên.</p> <p>+ Vận dụng được kiến tiếng việt đã học vào quá trình tạo lập văn bản.</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kỹ năng ghi lại cảm xúc về một bài thơ, bài ca dao.</p> <p>3</p> <p>*Kĩ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại</p>		
3	<p>* Chủ đề 3</p> <p>-Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu các văn bản kí hiện đại.</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về dấu câu và biện pháp tu từ.</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, bài ca dao.</p>	<p>3</p> <p>* Kiến thức</p> <p>HS nắm được</p> <p>- Văn học</p> <p>+ Có kỹ năng đọc, nắm được đặc trưng của thể kí như hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện</p> <p>1</p> <p>- Tiếng việt</p> <p>+ Nhận biết, nắm được tác dụng của dấu câu và biện pháp tu từ nhân hoá.</p> <p>- Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kỹ năng viết bài văn miêu tả (tả cảnh sinh hoạt)</p> <p>3</p> <p>* Kĩ năng.</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại</p>	Máy chiếu – phiếu học tập	

Học kì II: 16 tiết

Stt	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung
4	<p>* Chủ đề 4</p> <p>- Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thuộc thể loại truyền thuyết, cổ tích</p> <p>- Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về nghĩa của từ dấu câu và biện pháp tu từ. (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng làm bài văn tự sự - Kể lại câu chuyện truyền thuyết, cổ tích (2 tiết)</p>	<p>3</p> <p>1</p> <p>2</p>	<p>*Kiến thức HS cần nắm được</p> <p>-Văn học: + Có kỹ năng đọc, nắm được đặc điểm của thể loại truyền thuyết, cổ tích như chủ đề, cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo +Ngôi kể + Tóm tắt được văn bản + Rút ra ý nghĩa của văn bản</p> <p>-Tiếng việt: + Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy và biện pháp tu từ điệp ngữ. + Vận dụng được kiến tiếng việt đã học vào quá trình tạo lập văn bản.</p> <p>-Tập làm văn + Nắm được phương pháp, cách làm và có kỹ năng viết bài văn kể lại câu chuyện truyền thuyết, cổ tích.</p> <p>* Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>	<p>Máy chiếu – phiếu học tập</p>	

5	<p>* Chủ đề 5</p> <p>-Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản nghị luận (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về nghĩa của từ, trạng ngữ, lựa chọn từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu. (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống (2 tiết)</p>	2 1 2	<p>* Kiến thức</p> <p>HS cần nắm được</p> <p>-Văn học:</p> <p>+ Có kỹ năng đọc, nắm được đặc điểm của văn bản nghị luận như chủ đề, các yếu tố cơ bản: Ý kiến, kiến, lí lẽ, bằng chứng.</p> <p>+ Tóm tắt được văn bản</p> <p>+ Rút ra ý nghĩa của văn bản</p> <p>-Tiếng việt:</p> <p>+ Nhận biết được đặc điểm, chức năng của trạng ngữ, tác dụng lựa chọn từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu.</p> <p>+ Vận dụng được kiến tiếng việt đã học vào quá trình tạo lập văn bản.</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kỹ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>	Máy chiếu – phiếu học tập	
6	<p>* Chủ đề 6</p> <p>-Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin</p> <p>Tiếng việt: Luyện các dạng</p>	2 1	<p>* Kiến thức</p> <p>HS cần nắm được</p> <p>-Văn học:</p> <p>+ Có kỹ năng đọc, nắm được đặc điểm của văn bản thông tin như cách triển khai văn bản, nhận</p>	Máy chiếu – phiếu học tập	

	<p>cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh); - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập; - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá. 		
3	<p>Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu các thể loại truyện dân gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời thuyết minh hoặc ý kiến phân tích của các nhà nghiên cứu văn học dân gian về một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật (có xen hình ảnh Minh họa từ các truyện tranh hoặc các trích đoạn phim hoạt hình được chuyển thể từ: + Truyện truyền thuyết; + Truyện cổ tích; + Truyện ngụ ngôn; + Truyện cười; - Một số ý kiến đánh giá chung của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học về kho tàng truyện dân gian Việt Nam. 	01	
4	Hộp chỉ dẫn sưu tầm các vi deo, hình ảnh, các tư liệu liên quan đến bài dạy	01	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình - Ngữ văn 7

HỌC KÌ I: 18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết

STT	Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp phát triển năng lực số	Ghi chú
-----	-------------	---------	-----------------	---------------------------------	---------

1	Bài 1 Bầu trời tuổi thơ	13	<p>1.Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>*Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nhu cầu thông tin, - Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Giải thích được cách truy cập và điều hướng các kết quả tìm kiếm, - Giải thích được rõ ràng và theo quy trình chiến lược tìm kiếm. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống. Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p>	- 3.1.TC1.a	
			1. Năng lực:		

2	<p>Bài 2 Khúc nhạc tâm hồn</p>	11	<p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nhu cầu thông tin, - Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Giải thích được cách truy cập và điều hướng các kết quả tìm kiếm, - Giải thích được rõ ràng và theo quy trình chiến lược tìm kiếm. <p>2. Phẩm chất:</p> <p>Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.</p> <p>Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p>	<p>- 3.2.TC1.a - 3.1.TC1.b</p>	
			<p>1. Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p>		

3	Bài 3 Cội nguồn yêu thương	13	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng sự khác biệt. <p>2. Phẩm chất: Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương. Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p>		
4	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	4	<p>1.Năng lực: * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết ôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kỹ năng Đọc – hiểu, Viết. - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (truyện kể theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. - Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy; nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ theo yêu cầu đảm bảo về nội dung và hình thức; tóm tắt văn bản theo yêu cầu. * Năng lực số - Giải thích được nhu cầu thông tin, - Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Giải thích được cách truy cập và điều hướng các kết quả tìm kiếm, - Giải thích được rõ ràng và theo quy trình chiến lược tìm kiếm. <p>2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. 		
5	Bài 4 Giai điệu đất nước	14	<p>1. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.</p>		

			Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.		
6	Bài 5 Màu sắc trăm miền	13	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <p>+ Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.</p> <p>+ Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền.</p> <p>+ Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.</p> <p>+ Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.</p> <p>2. Phẩm chất:</p> <p>Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. (Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền)</p> <p>Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p>	- 1.2.TC1.a - 2.4.TC1.a	
7	Ôn tập và kiểm tra cuối học kì I.	4	<p>1. Năng lực:</p> <p>- Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (thơ bốn chữ, năm chữ: bút kí, tản văn, văn bản tường trình); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>- Nhận biết đơn vị tiếng Việt trong đoạn ngữ liệu cụ thể.</p> <p>- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự vật.</p> <p>2. Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <p>- Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>		

HỌC KÌ II : 17 tuần x 4 tiết/tuần = 68 tiết					
8	Bài 6 Bài học cuộc sống	11	<p>1. Năng lực * Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.</p> <p>2. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm. Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p>	- 1.1.TC1.d	
10	Bài 7		<p>1. Năng lực * Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt:</p>		

	Thế giới viễn tưởng	14	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Yêu nước, nhân ái: Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biết khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.</p> <p>Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p>	<p>- 6.1.TC1.a - 4.3.TC1.a</p>	
11	Bài 8 Trải nghiệm để trưởng thành	14	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. 		

		<p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nhu cầu thông tin, - Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Giải thích được cách truy cập và điều hướng các kết quả tìm kiếm, - Giải thích được rõ ràng và theo quy trình chiến lược tìm kiếm. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Trung thực, trách nhiệm: sống trung thực, thể hiện đúng suy nghĩ riêng của bản thân; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.</p> <p>Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.</p>		
12	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	<p>4</p> <p>1. Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, khoa học viễn tưởng. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ (nói quá), công dụng của dấu câu (dấu chấm lửng); hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. <p>2. Phẩm chất:</p> <p>Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <p>Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>		

13	<p>Bài 9 Hoà điệu với tự nhiên</p>	<p>1. Năng lực * Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt: - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. 13 - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. * Năng lực số - Giải thích được nhu cầu thông tin, - Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Giải thích được cách truy cập và điều hướng các kết quả tìm kiếm, - Giải thích được rõ ràng và theo quy trình chiến lược tìm kiếm. 2. Phẩm chất Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.</p>	<p>- 5.3.TC1.b - 3.1.TC1.b</p>	
----	--	--	-------------------------------------	--

			Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản.		
13	Ôn tập và kiểm tra học kì II.	4	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt. - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống ; viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; Viết văn bản tường trình ;Viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, viết được bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc. <p>2. Phẩm chất:</p> <p>Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.</p> <p>Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>		
14	Bài 10 Trang sách và cuộc sống	8	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt: - Phát triển kỹ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kỹ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kỹ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan. <p>2. Phẩm chất:</p>		

			Chăm chỉ, trách nhiệm: Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.		
--	--	--	---	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I (từ bài 1 đến bài 3) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	Viết trên giấy
	90 phút	Tuần 17	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: 	Viết trên giấy

<p>Cuối học kỳ 1</p>			<p>+ Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	
<p>Giữa học kỳ 2</p>	<p>90 phút</p>	<p>Tuần 27</p>	<p>1. Năng lực - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ II (từ bài 6 đến bài 8) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kỹ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kỹ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	<p>Viết trên giấy</p>
			<p>1. Năng lực</p>	

Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 32	<p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì II gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học; biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế.</p> <p>+ Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết</p> <p>+ Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>2. Phẩm chất</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	Viết trên giấy
--------------------------	----------------	----------------	--	----------------

III. Các nội dung khác

1. Nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a. Nội dung bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Phân phối chương trình (tổng số 36 tiết/ năm)

Stt	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung
1	<p>* Những yêu cầu của một bài văn hay</p> <p>+ Những yêu cầu chung của một bài văn hay</p> <p>+ Những yếu tố giúp học sinh làm một bài văn hay.</p>	1	<p>* Kiến thức: HS nắm được những yêu cầu chung của một bài văn HSG môn ngữ văn: Cách dùng từ đặt câu, viết đoạn văn</p> <p>* Kĩ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>	<p>Tài liệu tham khảo</p> <p>Máy tính, máy chiếu</p>	

2	<p>* Văn biểu cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bước cảm thụ thơ văn - Cách xây dựng đoạn, bài văn văn biểu cảm - Rèn kỹ năng viết đoạn văn, bài văn về con người hoặc sự vật - Rèn kỹ năng viết đoạn văn , bài văn ghi cảm xúc về bài thơ 	4	<p>* Kiến thức: HS nắm được những bước cơ bản cảm thụ thơ văn: Cách dùng từ đặt câu, viết đoạn văn</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức thực hành viết đoạn văn</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	
3	<p>* Chủ đề văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chủ đề trong văn học: Bầu trời tuổi thơ; Khúc nhạc tâm hồn; Cội nguồn yêu thương; Giai điệu đất nước; Màu sắc trăm miền; Bài học cuộc sống;Thế giới viễn tưởng; Trải nghiệm để trưởng thành; Hòa điệu với tự nhiên - Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin liên quan đến nội dung các chủ đề (ngữ liệu ngoài chương trình có nội dung tương đồng). - Luyện kỹ năng viết đoạn văn liên hệ với các chủ đề. 	5	<p>* Kiến thức: HS nắm được những nội dung các chủ đề, nhận diện và phân tích những chi tiết, hình ảnh làm nổi bật những nội dung các chủ đề .</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>		
4	<p>* Văn tự sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm một bài văn tự sự: cách xây dựng tình huống, lựa chọn ngôi kể, nhân vật, sự việc trong văn tự sự... 	6	<p>* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn tự sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tạo tình huống, lựa chọn ngôi kể, nhân vật - Lựa chọn các sự việc tiêu biểu 	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	

	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng làm bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử... - Luyện kỹ năng viết đoạn văn, bài văn - Thực hành viết bài văn kể chuyện 		<p>* Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>		
5	<p>* Phân tích nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học - Rèn kỹ năng viết đoạn, bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong các tác phẩm - Luyện đề 	3	<p>* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn phân tích nhân vật</p> <p>* Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>		
6	<p>* Văn thuyết minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hành động - Luyện kỹ năng viết đoạn văn, bài văn thuyết minh về chủ đề: về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hành động - Thực hành viết bài văn thuyết minh 	4	<p>* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn thuyết minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách lựa chọn sự kiện tiêu biểu, trình bày các sự kiện theo trình tự diễn biến hợp lí. <p>* Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	
7	<p>* Văn nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghị luận: Xác định vấn đề nghị luận, xây dựng đoạn văn nghị luận, cách lập luận trong văn nghị luận (trình bày luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng...) 	8	<p>* Kiến thức: HS nắm được những yêu cầu chung của một bài văn nghị luận ; nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành hay phản đối) về các vấn đề liên quan đến vấn đề đã học.</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	

	<ul style="list-style-type: none"> - Các cách xây dựng một đoạn văn nghị luận. - Cách làm bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành hay phản đối) về các vấn đề liên quan đến: nhà trường, gia đình, yêu thương chia sẻ... - Luyện viết đoạn văn nghị luận có luận điểm - Thực hành viết bài văn nghị luận . 		<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách xây dựng một đoạn văn nghị luận (có luận điểm) - Thực hành viết một bài văn nghị luận cụ thể * Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể 		
8	<p>* Chủ đề Tiếng việt: Các biện pháp tu từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cơ bản vận dụng các biện pháp tu từ vào kiểu bài cụ thể: kể chuyện, biểu cảm - Luyện viết đoạn văn, bài văn kể chuyện, biểu cảm có sử dụng biện pháp tu từ. - Thực hành viết bài văn biểu cảm 	5	<ul style="list-style-type: none"> * Kiến thức: HS nắm được đặc điểm, ý nghĩa của biện pháp tu từ đã học * Kỹ năng Biết cách sử dụng các biện pháp tu từ để thực hành viết một bài văn cụ thể 	<p>Tài liệu tham khảo</p> <p>Máy tính, máy chiếu</p>	

2. Phụ đạo học sinh yếu

Phân phối chương trình (tổng số 36 tiết/ năm)

Stt (1)	Nội dung (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung (6)
HỌC KÌ I: 20 tiết					

1	<p>Chủ đề 1: Bầu trời tuổi thơ; khúc nhạc tâm hồn</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu các văn bản truyện và văn bản thơ (thơ bản chữ và thơ năm chữ) (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về: Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ; Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ; biện pháp tu từ nói giảm nói tránh. (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng</p> <p>+ Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.</p> <p>+ Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ. (2 tiết)</p>	5	<p>*Kiến thức:</p> <p>-Văn học:</p> <p>+ Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu đề tài, chi tiết, tính cách nhân vật, ngôi kể.</p> <p>+ Nắm được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ và thơ năm chữ như: số tiếng trong mỗi dòng thơ, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, từ ngữ, hình ảnh, tình cảm và cảm xúc trong thơ.</p> <p>+ Rút ra ý nghĩa, bài học cho bản thân được rút ra từ văn bản đã học.</p> <p>-Tiếng việt:</p> <p>+ Tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ; mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ</p> <p>+Tác dụng của biện pháp nói giảm nói tránh</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.</p> <p>+ Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.</p> <p>* Kĩ năng</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p> <p>+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>	-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo	-Máy tính, máy chiếu
		3	<p>*Kiến thức</p>		

<p>2</p>	<p>Chủ đề 2: Cội nguồn yêu thương; giai điệu đất nước.</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu các văn bản truyện và văn bản thơ (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về số từ và phó từ; ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; dấu câu (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kĩ năng viết</p> <p>+ Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học</p> <p>+Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. (2 tiết)</p>	<p>4</p>	<p>- Văn học</p> <p>+ Nhận biết được tính cách của nhân vật.</p> <p>+ Nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể.</p> <p>+Nắm được đặc điểm của văn bản thơ như: Tình cảm, cảm xúc; hình ảnh trong thơ; nhịp thơ.</p> <p>+ Nét độc đáo của thơ được thể hiện thông qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.</p> <p>+ Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</p> <p>4</p> <p>- Tiếng việt</p> <p>Nhận biết được số từ; phó từ; chức năng của số từ và phó từ; ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; tác dụng của phó từ.</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm bài văn:</p> <p>Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học</p> <p>Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</p> <p>*Kĩ năng</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p> <p>+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>	<p>-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo</p> <p>-Máy tính, máy chiếu</p>	
----------	---	----------	---	--	--

3	<p>Chủ đề 3: Màu sắc trăm miền</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu các văn bản tùy bút và tản văn (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về dấu câu và biện pháp tu từ; từ ngữ địa phương (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kĩ năng viết văn bản tường trình (2 tiết)</p>	4	<p>*Kiến thức</p> <p>- Văn học</p> <p>+ Có kĩ năng đọc, nắm được đặc trưng của thể loại tùy bút, tản văn như hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện</p> <p>- Tiếng việt</p> <p>+ Nhận biết được sự đa dạng của ngôn ngữ vùng miền.</p> <p>- Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết văn bản tường trình.</p> <p>* Kĩ năng.</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p> <p>+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>	<p>-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo</p> <p>-Máy tính, máy chiếu</p>	
HỌC KÌ II: 16 tiết					
4	<p>Chủ đề 4: Bài học cuộc sống; Thế giới viễn tưởng</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thuộc thể loại</p> <p>+Truyện ngụ ngôn:</p> <p>+Truyện khoa học viễn tưởng: (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về: Thành ngữ; nói quá; mạch lạc và</p>	2	<p>*Kiến thức:</p> <p>-Văn học:</p> <p>+ Nhận biết được các yếu tố của thể loại truyện ngụ ngôn: Đề tài, tình huống, cốt truyện, chủ đề.</p> <p>+Một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: Đề tài; không gian của truyện; cốt truyện; nhân vật chính trong truyện.</p> <p>-Tiếng việt:</p>	<p>-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo</p> <p>-Máy tính, máy chiếu</p>	

	<p>liên kết của văn bản; dấu chấm lửng (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng làm bài văn nghị luận:</p> <p>+ Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)</p> <p>+ Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử. (2 tiết)</p>	<p>2</p> <p>+ Hiểu được đặc điểm, chức năng của thành ngữ; tác dụng của biện pháp tu từ nói quá.</p> <p>+ Hiểu được mạch lạc và liên kết trong một văn bản; tác dụng của dấu chấm lửng.</p>		
		<p>3</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kỹ năng viết:</p> <p>+ Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)</p> <p>+ Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p> <p>+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>		
5	<p>Chủ đề 5: Trải nghiệm để trưởng thành</p> <p>-Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản nghị luận: (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về: biện pháp liên kết; thuật ngữ (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn:</p>	<p>3</p> <p>*Kiến thức</p> <p>-Văn học:</p> <p>+ Có kỹ năng đọc, nắm được đặc điểm của văn bản nghị luận qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận</p> <p>+ Rút ra ý nghĩa của văn bản</p> <p>-Tiếng việt:</p> <p>+ Nhận biết các phép liên kết giữa các câu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn văn trong văn bản.</p> <p>+ Nhận biết và hiểu được tác dụng của thuật ngữ.</p> <p>-Tập làm văn</p>	<p>-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo</p> <p>-Máy tính, máy chiếu</p>	

	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối) (2 tiết)	3	+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối) * Kĩ năng + Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề. + Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.		
6	Chủ đề 6: Hoà điệu với tự nhiên; trang sách và cuộc sống -Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin; văn bản nghị luận (2 tiết) -Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về cước chú; tài liệu tham khảo (1 tiết) - Tập làm văn: Rèn kỹ năng viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động (2 tiết)	2 1	*Kiến thức -Văn học: + Nắm được đặc điểm của văn bản thông tin về: cách triển khai ý tưởng trong văn bản thông tin; văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. + Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học. -Tiếng việt: + Nhận biết được đặc điểm và chức năng của cước chú; tài liệu tham khảo. + Hiểu được tác dụng của cước chú; tài liệu tham khảo. -Tập làm văn + Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. * Kĩ năng	-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo -Máy tính, máy chiếu	

			+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề. + Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.		
--	--	--	---	--	--

C. NGỮ VĂN 8

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 8 Số học sinh: 320 Số học sinh chuyên đề lựa chọn (nếu có) :

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 4 Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 4 Khá: 0 Đạt: 0 Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học : (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)

Stt	Thiết bị dạy học	Số lượng	Ghi chú
1	* Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo Chat GPT, AI...		
2	* Bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9 - Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) điện tử phù hợp với Chương trình Ngữ văn ở mỗi lớp. - Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn Ngữ văn mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. - Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: + Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; + Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; + Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh); + Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập;	01	

	+ Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá		
3	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Huy Tưởng (Bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác giả Nguyễn Huy Tưởng. - Những đoạn phim tư liệu về tác giả, hoàn cảnh sáng tác và những vấn đề được nêu ra trong kịch của Nguyễn Huy Tưởng. 	01	
4	<p>*Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám. - Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Tố Hữu: <p>+ Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước và sau Cách mạng tháng Tám và thơ văn Cách mạng;</p> <p>+ Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ Tố Hữu; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số câu thơ/bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ Tố Hữu.</p>	01	
5	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Khuyến (Bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ Nôm của Nguyễn Khuyến - Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Nôm của Nguyễn Khuyến: <p>+ Tư liệu về bối cảnh thời đại xã Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX;</p> <p>+ Tư liệu về quê hương Hà Nam của Nguyễn Khuyến, về thân thế và sự nghiệp Nguyễn Khuyến, kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ Nôm phản ánh cảnh vật làng quê Bắc bộ, cảnh nước mất nhà tan, cốt cách, tâm sự của Nguyễn Khuyến;</p> <p>+ Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật thơ Nôm của Nguyễn Khuyến.</p>	01	
	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Hịch tướng sĩ (Bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa và phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác phẩm Hịch tướng sĩ. - Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm Hịch tướng sĩ, bao gồm: 		

6	<ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu về triều đại nhà Trần và 3 lần chống giặc Nguyên Mông; + Giới thiệu về tác giả Trần Quốc Tuấn (danh tướng kiệt xuất của dân tộc, chỉ huy quân đội đánh tan 2 cuộc xâm lược của quân Nguyên - Mông); + Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học nói về tác phẩm Hịch tướng sĩ (hoàn cảnh sáng tác, thể loại, giá trị nội dung và nghệ thuật); + Giọng đọc diễn cảm một số trích đoạn tiêu biểu trong bài Hịch tướng sĩ và lời bình luận tác phẩm. 	01	
7	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh: + Tư liệu về thời đại, cuộc đời, thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; + Tư liệu về sự nghiệp sáng tác thơ văn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh; + Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (quan điểm sáng tác, thể loại, tư tưởng và nghệ thuật), kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ, đoạn văn trong các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. 	01	
8	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Nam quốc sơn hà (Bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa và phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác phẩm Nam quốc sơn hà. - Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm Nam quốc sơn hà, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu triều đại nhà Lý, đặc biệt là công cuộc chống quân Tống, bảo vệ chủ quyền đất nước; + Hình ảnh trang sách có in bài thơ Nam quốc sơn hà (nguyên tác và bản dịch) có kèm giọng đọc bài thơ (cả phiên âm chữ Hán và bản dịch thơ) kèm lời bình luận về tác phẩm; + Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học về ý nghĩa và giá trị của bài thơ trong lịch sử Việt Nam. 	01	
	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu Văn học dân gian Việt Nam. - Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu các thể loại truyện dân gian: 		

9	<p>+ Lời thuyết minh hoặc ý kiến phân tích của các nhà nghiên cứu văn học dân gian về một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật (có xen hình ảnh Minh họa từ các truyện tranh hoặc các trích đoạn phim hoạt hình được chuyển thể từ truyện cười.</p> <p>+ Một số ý kiến đánh giá chung của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học về kho tàng truyện dân gian Việt Nam.</p>	01	
10	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám (Bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9)</p> <p>- Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám</p> <p>- Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Xuân Diệu:</p> <p>+ Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám và phong trào Thơ mới;</p> <p>- Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/ bình luận một số câu thơ/bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ Xuân Diệu.</p>	01	
11	Hộp chỉ dẫn sưu tầm các vi deo, hình ảnh, các tư liệu liên quan đến bài dạy		

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình - Ngữ văn 8

HỌC KÌ I: 18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết

STT	Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp phát triển năng lực số	Ghi chú
1			<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p>	1.1.TC2.a	

	<p>Bài 1 Câu chuyện lịch sử</p>	<p>12</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa được nhu cầu thông tin, - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. <p>2. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. 		
<p>2</p>	<p>Bài 2 Vẻ đẹp cổ điển</p>	<p>12</p>	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. <p>2. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống. 		
3	Bài 3 Lời sông núi	15	<p>1. Về năng lực:</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa được nhu cầu thông tin, 	5.3.TC2.a	

			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. <p>2. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của đời sống. 		
4	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	4	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. <p>2. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. 		
5	Bài 4 Tiếng cười trào phúng	12	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. 	3.1.TC2.a	

	trong thơ		<ul style="list-style-type: none"> - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. * Năng lực số - Minh họa được nhu cầu thông tin, - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. 2. Về phẩm chất - Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động 		
6	Bài 5 Những câu chuyện hài	12	<ul style="list-style-type: none"> 1. Về năng lực * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt: - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. 2. Về phẩm chất: 		

			- Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lò lằng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.		
7	Ôn tập và kiểm tra cuối học kì I.	4	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.</p> <p>2. Phẩm chất:</p> <p>- Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc.</p>		
HỌC KÌ II : 17 tuần x 4 tiết/tuần = 68 tiết					
8	Bài 6		<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <p>- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.</p> <p>- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.</p>		

	Chân dung cuộc sống	13	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa được nhu cầu thông tin, - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. <p>2. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm. 		
10	Bài 7 Tin yêu và ước vọng	14	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 		

			<p>2. Về phẩm chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao. 		
11	Bài 8 Nhà văn và trang viết	12	<p>2. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. <p>2. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác. 	1.2.TC2a 2.4.TC2a 3.2.TC2a	
12	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	4	<p>1.Năng lực:</p> <p>* Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. <p>2. Phẩm chất:</p>		

			- Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.		
13	Bài 9 Hôm nay và ngày mai	15	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <p>- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.</p> <p>- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.</p> <p>- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.</p> <p>- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.</p> <p>- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>2. Về phẩm chất:</p> <p>- Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.</p>		
14	Ôn tập và kiểm	4	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt:</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p>		

	tra học kì II.		- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 3. Phẩm chất: - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.		
15	Bài 10 Sách – người bạn đồng hành	6	1. Về năng lực * Năng lực chung: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt: - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách. - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. 2. Phẩm chất: - Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			1. Năng lực	Viết trên giấy

<p>Giữa học kỳ 1</p>	<p>90 phút</p>	<p>Tuần 11</p>	<p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ I (từ bài 1 đến bài 3) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>2. Phẩm chất</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	
<p>Cuối học kỳ 1</p>	<p>90 phút</p>	<p>Tuần 17</p>	<p>1. Năng lực</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kỳ I gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>2. Phẩm chất</p>	<p>Viết trên giấy</p>

			Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra	
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 28	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II (từ bài 6 đến bài 8) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 32	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì II gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học; biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. 	Viết trên giấy

			- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra	
--	--	--	---	--

III. Các nội dung khác

1. Nội dung bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu

a. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Phân phối chương trình (tổng số 36 tiết/ năm)

Stt	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung
1	* Những yêu cầu của một bài văn hay + Những yêu cầu chung của một bài văn hay + Những yếu tố giúp học sinh làm một bài văn hay.	3	* Kiến thức: HS nắm được những yêu cầu chung của một bài văn HSG môn ngữ văn: Cách dùng từ đặt câu, viết đoạn văn * Kĩ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	
2	* Văn tự sự - Phương pháp làm một bài văn tự sự: cách xây dựng tình huống, lựa chọn ngôi kể, nhân vật, sự việc trong văn tự sự... - Rèn kỹ năng làm bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc	4	* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn tự sự - Kiến thức về di tích lịch sử, văn hóa hay một hoạt động xã hội. - Cách tạo tình huống, lựa chọn ngôi kể, nhân vật - Lựa chọn các sự việc tiêu biểu * Kĩ năng	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	

	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện kĩ năng viết đoạn văn, bài văn (sử dụng yếu tố miêu tả hay biểu cảm) - Thực hành viết bài văn kể chuyện 		Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể		
3	<p>* Văn biểu cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bước cảm thụ thơ văn - Cách xây dựng đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do - Rèn kĩ năng viết đoạn văn, bài văn ghi cảm xúc về bài thơ tự do 	4	<p>* Kiến thức: HS nắm được những bước cơ bản cảm thụ thơ văn: Cách dùng từ đặt câu, viết đoạn văn</p> <p>* Kĩ năng Biết vận dụng những kiến thức thực hành viết đoạn văn</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	
4	<p>* Chủ đề văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chủ đề trong văn học: Câu chuyện của lịch sử; Vẻ đẹp cổ điển; Lời sông núi; Tiếng cười trào phúng trong thơ; Những câu chuyện hài; Chân dung cuộc sống; tin yêu và ước vọng; Nhà văn và trang sách; Hôm nay và ngày mai - Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin liên quan đến nội dung các chủ đề (ngữ liệu ngoài chương trình có nội dung tương đồng). - Luyện kĩ năng viết đoạn văn liên hệ với các chủ đề. 	5	<p>* Kiến thức: HS nắm được những nội dung các chủ đề, nhận diện và phân tích những chi tiết, hình ảnh làm nổi bật những nội dung các chủ đề .</p> <p>* Kĩ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>		
5	* Phân tích một tác phẩm văn học (thơ, truyện)	7	* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn phân tích một		

	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, chủ đề và nghệ thuật đặc sắc trong thơ thất ngôn bát cú Đường luật, tứ tuyệt Đường luật. - Nội dung, chủ đề và nghệ thuật đặc sắc trong thơ trào phúng. - Chủ đề tác phẩm văn học; những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và nội dung tác phẩm - Rèn kĩ năng viết đoạn, bài văn phân tích tác dụng về nghệ thuật trong các tác phẩm văn học - Luyện đề 		<p>tác phẩm văn học (thơ Đường luật, thơ trào phúng và truyện).</p> <p>* Kĩ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>		
6	<p>* Văn thuyết minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp làm bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Phương pháp làm bài văn thuyết minh giới thiệu một cuốn sách - Luyện kĩ năng viết đoạn văn, bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; giới thiệu một cuốn sách - Thực hành viết bài văn thuyết minh 	3	<p>* Kiến thức: HS nắm được những thao tác cơ bản của một bài văn thuyết minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về hiện tượng tự nhiên cần giải thích: biểu hiện, căn cứ, ảnh hưởng tác động của hiện tượng tự nhiên đối với cuộc sống con người. - Kiến thức về cuốn sách: chủ đề, nội dung, nghệ thuật, phong cách tác giả... <p>* Kĩ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	
7	<p>* Văn nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghị luận: Xác định vấn đề nghị luận, xây dựng đoạn văn nghị luận, cách lập luận trong văn nghị luận 	6	<p>* Kiến thức: HS nắm được những yêu cầu chung của một bài văn nghị luận ; nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành hay phản đối)</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	

	<p>(trình bày luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cách xây dựng một đoạn văn nghị luận. - Cách làm bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành hay phản đối) về các vấn đề liên quan đến: vấn đề xã hội (văn học trong đời sống) vấn đề đời sống: thói xấu của con người trong xã hội hiện đại... chủ đề: môi trường, quê hương đất nước... - Luyện viết đoạn văn nghị luận có luận điểm - Thực hành viết bài văn nghị luận . 		<p>về các vấn đề liên quan đến vấn đề đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách xây dựng một đoạn văn nghị luận (có luận điểm) - Thực hành viết một bài văn nghị luận cụ thể <p>* Kỹ năng Biết vận dụng những kiến thức vào trong bài viết cụ thể</p>		
8	<p>* Chủ đề tiếng Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp tu từ: đảo ngữ, câu hỏi tu từ + Kỹ năng cơ bản vận dụng các biện pháp tu từ vào kiểu bài viết cụ thể. + Luyện viết đoạn văn, bài văn có sử dụng biện pháp tu từ. - Tiếng Việt: từ tượng hình, từ tượng thanh; trợ từ, thán từ; Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn; các kiểu câu phân loại theo mục đích nói. + Kỹ năng cơ bản vận dụng nội dung kiến thức tiếng Việt vào kiểu bài viết 	4	<p>* Kiến thức: HS nắm được đặc điểm, ý nghĩa của biện pháp tu từ đã học</p> <p>* Kỹ năng Biết cách sử dụng các biện pháp tu từ; kiến thức tiếng Việt học trong chương trình lớp 8 để thực hành viết một bài văn cụ thể.</p>	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	

	cụ thể; xác định đơn vị kiến thức tiếng Việt trong câu đọc hiểu.				
--	--	--	--	--	--

b. Phụ đạo học sinh yếu

Phân phối chương trình (tổng số 30 tiết/ năm)

Stt (1)	Nội dung (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung (6)
HỌC KÌ I: 20 tiết					
1	<p>Chủ đề 1: Câu chuyện lịch sử, vẻ đẹp cổ điển</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu các văn bản truyện lịch sử và văn bản thơ (thất ngôn bát cú và tứ tuyệt Đường luật) (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội; biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh. (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kĩ năng</p> <p>+ Viết bài văn kể lại một chuyện đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hoá)</p> <p>+ Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật). (2 tiết)</p>	7	<p>*Kiến thức</p> <p>-Văn học</p> <p>+ Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.</p> <p>+ Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.</p> <p>+ Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước; biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.</p> <p>-Tiếng việt:</p> <p>+ Nhận biết, hiểu được phạm vi, tác dụng của biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương;</p> <p>+ Đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.</p> <p>- Tập làm văn</p>	<p>-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo</p> <p>-Máy tính, máy chiếu</p>	

			<p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết:</p> <p>Viết bài văn kể lại một chuyến đi(tham quan một di tích lịch sử, văn hoá).</p> <p>Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)</p> <p>* Kĩ năng</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p> <p>+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>		
2	<p>Chủ đề 2: Lời sông núi</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu các văn bản nghị luận (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kĩ năng viết</p> <p>+ Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước) (2 tiết)</p>	6	<p>*Kiến thức</p> <p>- Văn học</p> <p>+ Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.</p> <p>+ Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.</p> <p>- Tiếng việt</p> <p>+ Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.</p> <p>-Tập làm văn</p>	-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo -Máy tính, máy chiếu	

			<p>Nắm được phương pháp, cách làm bài văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước) <p>*Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề. + Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại. 		
3	<p>Chủ đề 3: Tiếng cười trào phúng trong thơ; Những câu chuyện hài</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thơ (thơ trào phúng) + Hài kịch + Truyện cười (2 tiết) <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về nghĩa của yếu tố Hán Việt, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái; câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kĩ năng viết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) 	7	<p>*Kiến thức</p> <p>- Văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. + Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. + Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. <p>- Tiếng việt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghĩa của yếu tố Hán Việt, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. + Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng. <p>- Tập làm văn</p>	-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo -Máy tính, máy chiếu	

	+ Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (2 tiết)		Nắm được phương pháp, cách làm và có kỹ năng + Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) + Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống * Kỹ năng. + Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề. + Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.		
HỌC KÌ II: 16 tiết					
4	Chủ đề 4: Chân dung cuộc sống: Tin yêu và ước vọng -Văn học: Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thuộc thể loại truyện, thơ. (2 tiết) -Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về: trợ từ, thán từ (1 tiết) - Tập làm văn: Rèn kỹ năng làm bài văn: + Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) + Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. (2 tiết)	6	*Kiến thức: -Văn học: + Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. + Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. + Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. + Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản -Tiếng việt:		-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo -Máy tính, máy chiếu

			<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được đặc điểm, chức năng đặc điểm của trợ từ, thán từ -Tập làm văn + Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết: + Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) + Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. * Kĩ năng + Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề. + Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại. 		
5	<p>Chủ đề 5: Nhà văn và trang viết</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản nghị luận: (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về: đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) (2 tiết)</p>	5	<p>*Kiến thức</p> <p>-Văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. <p>-Tiếng việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu. <p>-Tập làm văn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện) * Kĩ năng + Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề. 	-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo -Máy tính, máy chiếu	

			+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.		
6	<p>Chủ đề 6: Hôm nay và ngày mai; Sách – người bạn đồng hành.</p> <p>-Văn học: Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin; (2 tiết)</p> <p>-Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. (1 tiết)</p> <p>- Tập làm văn: Rèn kỹ năng Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách (2 tiết)</p>	5	<p>*Kiến thức</p> <p>-Văn học:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên.</p> <p>+ Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin.</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.</p> <p>-Tiếng việt:</p> <p>+ Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định.</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết năng</p> <p>+ Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.</p> <p>+ Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách</p> <p>* Kĩ năng</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p>	-Ngữ liệu, tài liệu tham khảo -Máy tính, máy chiếu	

			+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.		
--	--	--	--	--	--

D. NGỮ VĂN 9

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7 Số học sinh: 287

Số học sinh chuyên đề lựa chọn (nếu có) :

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0

Đại học: 6

Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 6

Khá:

Đạt: 0

Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học : (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Ghi chú
1	* Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo Chat GPT, AI...		
2	<p>* Bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9</p> <p>- Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) điện tử phù hợp với Chương trình Ngữ văn ở mỗi lớp.</p> <p>Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn Ngữ văn mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; + Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; + Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh); + Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập; + Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá 	01	

3	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương (bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương + Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Nôm của Hồ Xuân Hương: + Tư liệu về bối cảnh thời đại (cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ Nôm của Hồ Xuân Hương phản ánh thời cuộc và thân phận người phụ nữ; + Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về nghệ thuật thơ Nôm của Hồ Xuân Hương. 	01	
4	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu (bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu + Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu: + Tư liệu về bối cảnh thời đại xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX; + Tư liệu về quê hương Nguyễn Đình Chiểu, về thân thế và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu, kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ phản ánh thời cuộc, cốt cách Nguyễn Đình Chiểu ở mỗi chặng đường đời; + Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu. 	01	
5	<p>* Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du (bộ học liệu điện tử môn Ngữ văn hỗ trợ giáo viên dùng cho các lớp 6,7,8,9)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm Truyện Kiều, bao gồm: + Giới thiệu về bối cảnh xã hội ở triều đại cuối nhà Hậu Lê - đầu nhà Tây Sơn (hoặc triều đại Gia Long); + Giới thiệu khái quát cuộc đời, sự nghiệp, tài năng của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du; + Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học nhận định giá trị nội dung và nghệ thuật của Truyện Kiều. 	01	
6	- Hộp chỉ dẫn: Suu tầm video, tranh ảnh minh họa	01	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình - Ngữ văn 9

HỌC KÌ I : 18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết

STT	Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp phát triển năng lực số	Ghi chú
1	Bài 1: Thế giới kì ảo	13	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. - Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa được nhu cầu thông tin, 	1.3.TC2.c	

			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. <p>2. Về phẩm chất: Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.</p>		
2	Bài 2: Những cung bậc tâm trạng	13	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. - Viết được VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. 		

			<p>- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.</p> <p>* Năng lực số</p> <p>- Minh họa được nhu cầu thông tin,</p> <p>- Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số,</p> <p>- Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng,</p> <p>- Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm.</p> <p>2. Về phẩm chất</p> <p>- Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống.</p>	1.3.TC2.c	
3	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	4	<p>1. Về năng lực:</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>2. Về phẩm chất: Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.</p>		
4	Bài 3: Hồn	13	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <p>- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.</p>		

	nước nằm trong tiếng mẹ cha		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. - Có một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ quốc ngữ. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự. - Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập. - Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được GV, bạn bè góp ý; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa được nhu cầu thông tin, - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. <p>2. Về phẩm chất: Tự hào, trân trọng những di sản văn hoá, văn học của dân tộc; có ý thức gìn giữ và phát triển tiếng Việt.</p>	1.3.TC2.c	
5	Bài 4: Khám phá về	13	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc 		

	đẹp văn chương		<p>hiểu tác phẩm văn học; hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp; biết cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn. - Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập. <p>2. Về phẩm chất: Yêu thích việc khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn.</p>		
6	Bài 5: Đối diện với nỗi đau	12	<p>1. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. - Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học) - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề. - Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh. <p>2. Về phẩm chất: Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính.</p>		
7	Ôn tập và kiểm tra cuối học kì I.	4	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. <p>2. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc. 		

HỌC KÌ I: 17 tuần x 4 tiết/tuần = 68 tiết

STT	Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp phát triển năng lực số	Ghi chú
1	Bài 6: Giải mã những bí mật	13	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại. - Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn - câu ghép trong hoạt động giao tiếp. - Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện...) <p>2. Về phẩm chất: Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.</p>		
2	Bài 7: Hồn thơ muôn điệu	14	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm cảm xúc cảm hứng Chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Hiểu được sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ và từ ngữ mới; biết vận dụng để tra cứu vốn từ. - Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. - Biết biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. <p>2. Về phẩm chất: Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ</p>		
3	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	4	<p>1. Về năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. * Năng lực chuyên biệt <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. <p>2. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. 		
3	Bài 8: Tiếng	12	<p>1. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> * Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo * Năng lực chuyên biệt -Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm lý lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lý lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm lý lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. 		

	nói của lượng tri		<ul style="list-style-type: none"> - Biết nhận xét đánh giá tính chất đúng sai của vấn đề đặt ra trong văn bản; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội. - Phân biệt cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm quan điểm của người viết). - Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế quan trọng như UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO... - Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự, nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa được nhu cầu thông tin, - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. <p>2. Về phẩm chất: Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay cấp.</p>	1.3.TC2.c	
5	Bài 9: Đi và suy ngẫm	12	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của trình bày thông tin trong văn bản 		

			<p>(trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản. - Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản. - Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập văn bản. - Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Thuyết minh được (dưới hình thức nói) một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. <p>* Năng lực số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Minh họa được nhu cầu thông tin, - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm. <p>2. Về phẩm chất: Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc; có ý thức giữ gìn những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.</p>			1.1.TC2.b
6	Bài 10: Văn học – Lịch	9	<p>1. Về năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. 			

	sử tâm hồn		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. - Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. - Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn. - Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, công thức, kí hiệu, hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận các vấn đề. - Phát hiện yếu tố mới, tích cực trong những ý kiến của người khác; hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho. - Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống. <p>2. Về phẩm chất: - Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân</p>		
7	Ôn tập và kiểm tra cuối học kì II.	4	<p>1. Năng lực</p> <p>* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; giáo tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p> <p>* Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. <p>2. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc. 		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 11	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I (từ bài 1 và bài 2) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. <p>2. Phẩm chất</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<p>1. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kĩ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 	Viết trên giấy

			<p>2. Phẩm chất Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	
<p>Giữa học kỳ 2</p>	<p>90 phút</p>	<p>Tuần 28</p>	<p>1. Năng lực - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ II (bài 6 và bài 7) gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kỹ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kỹ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học, biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra</p>	<p>Viết trên giấy</p>
<p>Cuối học kỳ 2</p>	<p>90 phút</p>	<p>Tuần 32</p>	<p>1. Năng lực - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kỳ II gồm các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học với các kỹ năng đọc hiểu, viết. Kiểm tra đánh giá kỹ năng Đọc – hiểu, viết của học sinh cụ thể: + Nhận biết và hiểu được giá trị nội dung và hình thức của 1 văn bản tích hợp theo chủ đề và thể loại văn bản đã học; biết liên hệ vận dụng giải quyết 1 vấn đề thực tế. + Nhận biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức tiếng Việt đã học trong nói và viết + Viết được một văn bản hoàn chỉnh theo kiểu bài đã học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất</p>	<p>Viết trên giấy</p>

			Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực trong thực hiện bài kiểm tra	
--	--	--	--	--

III. Các nội dung khác

1. Nội dung bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Phân phối chương trình (tổng số 36 tiết/ năm)

Stt	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Điều chỉnh bổ sung
1	<p>* Đặc trưng thể loại (lí luận văn học)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các đặc trưng thể loại từ lớp 6 đến lớp 9 trên các nội dung: - Những vấn đề chung về văn học - Các đặc trưng thể loại: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản văn học: Thơ, truyện + Văn bản nghị luận: Nghị luận văn học, nghị luận xã hội + Văn bản thông tin. 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nắm được những yêu cầu cơ bản nhất về những nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Những vấn đề chung về văn học: Đề tài, chủ đề, con người trong văn học, tưởng tượng trong văn học; nhưng đặc trưng của văn học, chức năng của văn học, người sáng tác và quá trình sáng tác, người tiếp nhận... + Những đặc trưng cơ bản về các thể loại văn học: Thơ, truyện... + Văn nghị luận: Những đặc trưng cơ bản của văn nghị luận: Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; Nghị luận văn học, Nghị luận xã hội + Đặc điểm của văn bản thông tin: Đặc điểm của văn bản thông tin; Cách triển khai thông tin trong các văn bản thông tin 	Tài liệu tham khảo Máy tính, máy chiếu	

2	<p>* Tiến trình lịch sử văn học Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận của văn học Việt Nam - Các giai đoạn phát triển của văn học Việt Nam 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hình dung theo hệ thống tiến trình phát triển của văn học Việt Nam từ đó mà nhận biết được cảm hứng nghệ thuật, con người qua từng giai đoạn. - Nhận biết và biết vận dụng trong quá trình phân tích và cảm thụ một tác phẩm mới ngoài nhà trường 	<p>Tài liệu tham khảo</p> <p>Máy tính, máy chiếu</p>	<p>* Tiến trình lịch sử văn học Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận của văn học Việt Nam - Các giai đoạn phát triển của văn học Việt Nam
3	<p>* Bồi dưỡng bổ sung kiến thức văn học theo thể loại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản văn học: Lựa chọn các tác phẩm văn học ngoài chương trình tích hợp với các thể loại đã học thơ và truyện chú trọng các thể loại thơ truyện ở lớp 9 cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Truyện truyền kì, Truyện thơ Nôm, Thơ song thất lục bát, Truyện trình thám, Bi kịch; Thơ 8 chữ - Văn bản nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản nghị luận viết về tác phẩm văn học; văn bản nghị luận xã hội - Văn bản thông tin: Cách triển khai thông tin trong các văn bản TT 	6 7	<ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở các đặc trưng của thể loại, giáo viên lựa chọn các tác phẩm ngoài chương trình tương ứng + Văn bản văn học: Học sinh có những kĩ năng cơ bản khi đọc hiểu và khám phá tìm hiểu cảm thụ 1 tác phẩm văn học: <ul style="list-style-type: none"> Truyện và thơ + Văn bản nghị luận: Học sinh có kĩ năng nhận diện kiểu văn bản nghị luận, đọc hiểu và phân tích các đặc trưng của kiểu văn bản nghị luận: Luận đề, luận điểm, luận cứ, bằng chứng...; nhận diện và phân biệt nghị luận văn học và nghị luận xã hội + Văn bản thông tin: Cách nhận diện về văn bản thông tin; cách triển khai các văn bản thông tin 	<p>Tài liệu tham khảo</p> <p>Máy tính, máy chiếu</p>	

4	<p>* Luyện các kĩ năng cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kĩ năng viết đoạn văn hoặc một bài nghị luận ngắn trình bày một vấn đề (nghị luận xã hội) - Kĩ năng phân tích, đánh giá và cảm thụ một tác phẩm văn học theo đặc trưng văn học hoặc thể loại văn học. 	<p>8</p> <p>7</p>	<p>* Phân kĩ năng bài văn nghị luận về 1 vấn đề xã hội</p> <p>- Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được vấn đề nghị luận (Luận đề) : Những vấn đề trong đời sống, trong mối quan hệ với thiên nhiên, những quan niệm, tư tưởng lối sống... + Xây dựng được các ý kiến quan điểm, đưa và các lí lẽ bằng chứng liên quan làm sáng tỏ cho vấn đề nghị luận... <p>- Hình thức: Đoạn văn hoặc bài văn nghị luận ngắn</p> <p>- Kĩ năng : Học sinh có kĩ năng trình bày ý kiến quan điểm của người viết, đưa ra những lí lẽ và bằng chứng thuyết phục người đọc.</p> <p>* Kĩ năng nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được vấn đề cần nghị luận: Nhận định văn học - Biết phân tích và cảm thụ một tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại làm sáng tỏ cho vấn đề nghị luận. 		
----------	---	---------------------------------	--	--	--

b. Phụ đạo học sinh yếu

Phân phối chương trình (tổng số 36 tiết/ năm)

Stt (1)	Nội dung (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học	Điều chỉnh bổ sung (6)
------------	-----------------	-------------------	------------------------	---------------------	------------------------------

			<p>và chức năng</p> <p>-Tập làm văn</p> <p>+ Nắm được phương pháp, cách làm và có kĩ năng viết:</p> <p>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết: con người trong mối quan hệ với tự nhiên, trong đời sống của học sinh hiện nay.</p> <p>Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát)</p> <p>Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện, kịch)</p> <p>* Kĩ năng</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p> <p>+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>		
Học kì 2: 16 tiết					
4	<p>-Văn học: Những đặc trưng cơ bản của thể loại truyện: Truyện trinh thám; thơ 6,7,8 chữ; văn bản giới thiệu về danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử;</p> <p>- Tiếng việt: Luyện các dạng bài tập về: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; Lựa</p>	5	<p>* Kiến thức</p> <p>-Văn học</p> <p>+ Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.</p>		

			<p>+ Kỹ năng viết bài văn giới thiệu một danh lam thắng cảnh, một danh lam thắng cảnh</p> <p>* Kỹ năng</p> <p>+ Tích hợp với những văn bản ngoài chương trình có cùng thể loại cùng chủ đề.</p> <p>+ Biết vận dụng những kiến thức trong phần đọc hiểu, tiếng việt vào quá trình tạo lập một văn bản theo đặc trưng thể loại.</p>		
--	--	--	--	--	--